

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2023

V/v công tác khoán rừng trồng phòng hộ
của các BQL rừng phòng hộ giao khoán
cho các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Thông báo số 154/TB-SNN ngày 06/10/2023 về ý kiến kết luận của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại cuộc họp giao ban 9 tháng đầu năm 2023. Theo đó, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Kiểm lâm rà soát lại công tác khoán rừng trồng phòng hộ của các Ban Quản lý rừng phòng hộ giao khoán cho các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh (về diện tích, hình thức khoán). Trên cơ sở báo cáo của các Ban Quản lý rừng phòng hộ; Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT các nội dung sau:

1. Về diện tích, hình thức khoán rừng trồng phòng hộ

a) Về diện tích khoán rừng trồng phòng hộ

Diện tích khoán rừng phòng hộ các Ban Quản lý rừng phòng hộ giao khoán cho các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh từ Dự án 327 đến nay là 9.155,9 ha. Diện tích khoán rừng phòng hộ, gồm diện tích rừng trồng từ các Chương trình, dự án: Dự án 327, Dự án 661, Dự án Bảo vệ và phát triển rừng, Dự án JICA2 và trồng rừng thay thế tại các Ban Quản lý rừng phòng hộ từ năm 1993 đến nay.

b) Hình thức khoán rừng trồng phòng hộ

Các Ban Quản lý rừng phòng hộ giao khoán cho các hộ gia đình trên địa bàn theo 2 hình thức: Khoán công việc, dịch vụ và khoán ổn định; trong đó:

- Khoán công việc, dịch vụ: Diện tích là 711,96 ha; đối tượng là rừng trồng Phi lao ven biển. Thời hạn khoán công việc, dịch vụ theo thỏa thuận giữa bên khoán và bên nhận khoán, nhưng tối đa không quá 01 năm, theo từng dự án và trong thời hạn bên khoán được nhà nước giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp; các hộ gia đình nhận khoán rừng phòng hộ với mức hồ khoán 300.000 đồng ha/năm

- Khoán ổn định: Diện tích là 8.443,94 ha; đối tượng là rừng trồng cây keo lai thuần hoặc cây keo lai hỗn giao với các loài cây bản địa. Thời hạn khoán ổn định theo chu kỳ cây trồng, chu kỳ sản xuất kinh doanh hoặc theo thỏa thuận giữa bên khoán và bên nhận khoán, nhưng tối đa không quá 50 năm và trong thời hạn bên khoán được nhà nước giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp.

- Trường hợp hợp đồng hết thời hạn, nếu bên nhận khoán không vi phạm hợp đồng khoán, đáp ứng được các tiêu chí theo quy định, có nhu cầu nhận khoán thì được tiếp tục ký hợp đồng.

(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)

2. Kết quả thực hiện công tác khoán rừng trồng phòng hộ

- Về công tác bảo vệ rừng trồng phòng hộ: Nhìn chung rừng nhận khoán được các hộ gia đình bảo vệ tốt; tuy nhiên vẫn còn xảy ra tình trạng có hộ gia đình tự ý khai thác rừng trồng trái phép.

- Về tình hình sinh trưởng và phát triển của rừng trồng: cây Keo sinh trưởng khá, cây bản địa, cây Điều sinh trưởng phát triển trung bình và kém.

- Về khai thác rừng trồng phòng hộ: Hầu hết công tác khai thác rừng trồng phòng hộ được các hộ gia đình thực hiện đúng quy định; tuy nhiên trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra tình trạng có hộ gia đình tự ý khai thác toàn bộ cây Keo lá tràm, Keo lai từ nguồn vốn nhà nước trên diện tích nhận khoán và trồng lại rừng bằng cây Keo lai nhưng Ban Quản lý rừng phòng hộ không biết hoặc có hộ gia đình tự ý khai thác rừng trồng phòng hộ nhận khoán, Ban Quản lý đã lập biên bản đình chỉ nhưng không báo cáo vụ việc cho UBND huyện và không báo cáo Hạt Kiểm lâm biết để lập hồ sơ xử lý ngay từ ban đầu.

- Về hưởng lợi từ khoán rừng trồng phòng hộ

+ Đối với các dự án có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (Dự án 327, Dự án 661, Dự án Bảo vệ và phát triển rừng): Sau khi trừ chi phí khai thác và các chi phí khác theo quy định, bên nhận khoán được hưởng 85%, bên giao khoán 15%.

+ Đối với dự án JICA2: Sau khi trừ chi phí khai thác và các chi phí khác theo quy định, bên nhận khoán được hưởng 85%, bên giao khoán 12%, UBND xã có dự án 3%.

+ Sau khai thác các hộ nhận khoán phải tự bỏ vốn tái tạo lại rừng trong vòng 01 năm sau khi khai thác theo hướng dẫn của các Ban Quản lý rừng phòng hộ.

3. Những khó khăn, vướng mắc trong công tác khoán rừng trồng phòng hộ theo với hình thức khoán ổn định

- Các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng trồng theo hình thức khoán ổn định không được chi trả tiền công bảo vệ rừng hàng năm, trong khi thời gian để rừng trồng được khai thác có sản phẩm hưởng lợi rất lâu (*từ 7 năm trở lên*), nên một số hộ gia đình nhận khoán chưa nhiệt tình trong việc chăm sóc, bảo vệ rừng trồng phòng hộ.

- Đối với rừng trồng phòng hộ thuần loài keo, cường độ khai thác hàng năm cho phép không quá 20% diện tích thành rừng nên diện tích khai thác hàng năm ít, sau khi trừ các chi phí khai thác và trồng lại rừng còn lại phân chia hưởng lợi cho hộ nhận khoán rất ít, không tạo động lực cho hộ gia đình thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng trồng.

- Đối với diện tích rừng trồng từ năm 1995 loài cây trồng Muồng+Keo+Điều, cây Điều trồng 20% diện tích không còn hiệu quả, hộ nhận khoán cũng không thu được sản phẩm từ cây Điều, cây Điều bị thực bì chèn ép chết dần; Cây keo lá tràm qua thời gian dài chết nhiều chỉ còn rải rác, không thiết kế khai thác được vì không có trữ lượng, thực bì phát triển tốt, không đảm bảo chức năng phòng hộ nên một số hộ nhận khoán tự ý phát dọn và trồng lại rừng bằng cây keo lai và một số cây ăn quả; do đó loài cây trồng bị thay đổi so với hồ sơ

thiết kế ban đầu.

- Trong thời gian nhận khoán bảo vệ rừng phòng hộ, trải qua nhiều năm rừng trồng bị thiệt hại do nhiều yếu tố bất lợi như thời tiết khô hạn, gió bão; làm cho rừng trồng bị, chết, bị đổ gãy do đó làm giảm mật độ rừng trồng, ảnh hưởng đến sản lượng rừng trồng khi khai thác hưởng lợi.

- Tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát từ năm 2007 đến nay các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ không được khai thác rừng trồng (*do huyện không cho khai thác*), do đó các hộ gia đình chưa thu nhập gì từ lô rừng nhận khoán của mình.

4. Giải pháp

Để thực hiện tốt công tác khoán rừng trồng phòng hộ Chi cục Kiểm lâm đề xuất các giải pháp như sau:

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan của huyện, thị xã phối hợp với các hạt kiểm lâm sở tại tiếp tục tuyên truyền, giải thích cho các hộ dân hiểu chính sách, pháp luật về lâm nghiệp nói chung và công tác khoán rừng trồng phòng hộ nói riêng để các hộ gia đình đồng tình, thực hiện đúng quy định của pháp luật; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ngăn chặn, xử lý kịp thời, đúng quy định đối với các đối tượng vi phạm lết lút khai thác rừng trái với quy định của pháp luật.

- Đề nghị các Ban Quản lý rừng phòng hộ tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, nhất là công tác khai, trồng lại rừng theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Đối với diện tích rừng trồng cây Keo lá tràm và cây Điều từ trồng năm 1995 đến nay, cây già cỗi, sâu bệnh, chết khô, cụt ngọn đề nghị các Ban Quản lý rừng phòng hộ thống kê cụ thể về diện tích, địa điểm và báo về Chi cục Kiểm lâm để tổng hợp đề xuất, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh xem xét cho chủ trương để hộ nhận khoán khai thác tận thu toàn bộ cây trồng để trồng lại rừng mới nhằm nâng cao hiệu quả phòng hộ của rừng.

- Đề nghị UBND huyện Phù Cát quan tâm xem xét cho chủ trương khai thác rừng trồng phòng hộ để tạo điều kiện cho các hộ gia đình nhận khoán có thêm thu nhập từ khai thác rừng trồng phòng hộ và yên tâm trong công tác bảo vệ rừng nhận khoán.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

